

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù:

- Biết cộng, trừ, nhân, chia hỗn số và biết so sánh các hỗn số.
- Cộng, trừ, nhân, chia hỗn số và biết so sánh các hỗn số.
- HS làm bài 1(2 ý đầu) bài 2(a, d), bài 3.

2. Năng lực chung: Tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

3. Phẩm chất: Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- **Giáo viên:** Máy tính, bài giảng PowerPoint.
- **Học sinh:** Đọc trước bài, SGK, vở ghi, máy tính hoặc điện thoại thông minh.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động GV	Hoạt động HS
1. HĐ mở đầu: (5 phút)	
- Cho HS tổ chức chơi trò chơi "Bắn tên" với nội dung là ôn lại các kiến thức về hỗn số, chẳng hạn: + Hỗn số có đặc điểm gì ? + Phân phân số của HS có đặc điểm gì ? + Muốn thực hiện các phép tính với hỗn số ta cần thực hiện như thế nào ? - GV nhận xét - Giới thiệu bài - Ghi bảng	- HS chơi trò chơi. - HS nghe - HS ghi vở
2. HĐ thực hành: (25 phút)	
*Mục tiêu: Biết cộng, trừ, nhân, chia hỗn số và biết so sánh các hỗn số. *Cách tiến hành:	
Bài 1:(2 ý đầu): HĐ cá nhân - HS đọc yêu cầu -Yêu cầu HS nêu lại cách chuyển và làm bài - Giáo viên cùng học sinh nhận xét. - Kết luận: Muốn chuyển HS thành PS ta lấy PN nhân với MS rồi cộng với TS và giữ nguyên MS.	- Chuyển các hỗn số sau thành phân số. - Học sinh làm bài vào vở, báo cáo kết quả $2\frac{3}{5} = \frac{2 \times 5 + 3}{5} = \frac{13}{5}; 5\frac{4}{9} = \frac{5 \times 9 + 4}{9} = \frac{49}{9}$ $; 9\frac{3}{8} = \frac{9 \times 8 + 3}{8} = \frac{75}{8}; 12\frac{7}{10} = \frac{12 \times 10 + 7}{10} = \frac{127}{10}$
Bài 2 (a,d): HĐ cặp đôi - Nêu yêu cầu - Yêu cầu học sinh suy nghĩ tìm cách so sánh 2 hỗn số	- So sánh các hỗn số - HS làm bài cặp đôi, báo cáo kết quả + Cách 1: Chuyển 2 hỗn số thành phân số rồi so sánh

- GV nhận xét từng cách so sánh mà HS đưa ra, để thuận tiện bài tập chỉ yêu cầu các em đổi hỗn số về phân số rồi so sánh như so sánh 2 phân số - Yêu cầu HS làm bài - GV nhận xét chữa bài - Kết luận: GV nêu cách so sánh hỗn số. Bài 3: HD cá nhân - Gọi HS nêu yêu cầu - Yêu cầu HS làm bài - GV nhận xét chữa bài - <i>Kết luận</i>: Muốn thực hiện các phép tính với HS ta chuyển các hỗn số đó thành PS rồi thực hiện như đối với PS.	$3\frac{9}{10} = \frac{39}{10}; \quad 2\frac{9}{10} = \frac{29}{10}$ ta có $\frac{39}{10} > \frac{29}{10} \Rightarrow 3\frac{9}{10} > 2\frac{9}{10}$ + Cách 2: So sánh từng phần của hỗn số. Phần nguyên: $3 > 2$ nên $3\frac{9}{10} > 2\frac{9}{10}$ - Học sinh làm phần còn lại, đổi chéo vở để kiểm tra $5\frac{1}{10} \text{ và } 2\frac{9}{10} \text{ vì } 5 > 2 \Rightarrow 5\frac{1}{10} > 2\frac{9}{10}$ $3\frac{4}{10} \text{ và } 3\frac{2}{5} \text{ ta có } 3\frac{4}{10} = \frac{34}{10} \text{ và } 3\frac{2}{5} = \frac{17}{5}$ vì $\frac{34}{10} = \frac{17}{5} \Rightarrow 3\frac{4}{10} = 3\frac{2}{5}$ - Chuyển các hỗn số sau thành phân số rồi thực hiện phép tính: - Học sinh làm vào vở phần a,b. $1\frac{1}{2} + 1\frac{1}{3} = \frac{3}{2} + \frac{4}{3} = \frac{9}{6} + \frac{8}{6} = \frac{17}{6}$ $2\frac{2}{3} - 1\frac{4}{7} = \frac{8}{3} - \frac{11}{7} = \frac{56}{21} - \frac{33}{21} = \frac{23}{21}$ $2\frac{2}{3} \times 5\frac{1}{4} = \frac{8}{3} \times \frac{21}{4} = \frac{8 \times 21}{3 \times 4} = 14$ $3\frac{1}{2} : 2\frac{1}{4} = \frac{7}{2} : \frac{9}{4} = \frac{7}{2} \times \frac{4}{9} = \frac{14}{9}$
3. HD vận dụng, trải nghiệm: (5 phút)	
- Cho HS nêu lại cách chuyển đổi hỗn số thành phân số và ngược lại chuyển đổi phân số thành hỗn số.	- HS nêu
- Tìm hiểu thêm xem cách so sánh hỗn số nào nhanh nhất.	- HS nghe và thực hiện

Điều chỉnh sau tiết dạy:.....

.....

.....

Tập đọc
Tiết 5: LÒNG DÂN (Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù:

- Hiểu nội dung ý nghĩa: Ca ngợi dì Năm dũng cảm, mưu trí lừa giặc cứu cán bộ cách mạng.(Trả lời được các câu hỏi 1, 2, 3)
- Biết đọc đúng văn bản kịch: ngắt giọng, thay đổi giọng đọc phù hợp với tính cách của từng nhân vật trong tình huống kịch.
- **Chú ý kiến thức về nhân vật trong văn bản kịch và lời thoại**

2. Năng lực chung:

- + Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.
- + Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

3. Phẩm chất: Giáo dục HS hiểu tấm lòng của người dân Nam bộ đối với cách mạng.

- **GDQP-AN:** Nêu lên được sức mạnh của nhân dân trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- **Giáo viên:** Máy tính, bài giảng PowerPoint.
- **Học sinh:** Đọc trước bài, SGK, vở ghi, máy tính hoặc điện thoại thông minh.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động GV	Hoạt động HS
1. HĐ mở đầu: (3 phút)	
- Cho học sinh tổ chức thi đọc thuộc lòng bài thơ “<i>Sắc màu em yêu</i>” và trả lời câu hỏi - GV nhận xét - Giới thiệu bài - Ghi bảng	- HS thi đọc bài và trả lời câu hỏi - HS nghe - HS ghi vở
2. HĐ hình thành kiến thức mới	
2.1. Luyện đọc: (12 phút)	
*Mục tiêu:	
- Rèn đọc đúng từ - Rèn đọc đúng câu, từ, đoạn. - Hiểu nghĩa các từ ngữ mới.	
*Cách tiến hành:	
- Gọi HS đọc lời mở đầu - Giáo viên đọc diễn cảm đoạn trích kịch. Chú ý thể hiện giọng của các nhân vật.	- Một học sinh đọc lời mở đầu giới thiệu nhân vật, cảnh trí, thời gian, tình huống diễn ra vở kịch. - Học sinh theo dõi.
- GV chia đoạn. Đoạn 1: Từ đầu đến ... là con Đoạn 2:tao bắn Đoạn 3: còn lại.	- HS theo dõi - Nhóm trưởng điều khiển các bạn đọc

- Cho HS tổ chức đọc nối tiếp từng đoạn lần 1 - Cho HS luyện đọc theo cặp - Đọc toàn bài - GV đọc mẫu	lần 1 + Học sinh đọc nối tiếp lần 1 kết hợp luyện đọc từ khó, câu khó. <i>Cai, hồng thấy, thiệt, queo vô, lệ, rắng</i> - Đọc lần 2 kết hợp giải nghĩa từ - Học sinh luyện đọc theo cặp. - 1 HS đọc - HS nghe
2.2. HĐ Tìm hiểu bài: (8 phút) *Mục tiêu: Giúp HS các từ ngữ trong bài và ND bài: : Ca ngợi dì Năm dũng cảm, mưu trí lừa giặc cứu cán bộ cách mạng.(Trả lời được các câu hỏi 1, 2, 3) *Cách tiến hành:	
- Cho HS đọc 3 câu hỏi trong SGK - Giao nhiệm vụ cho HS thảo luận nhóm 4 và trả lời 3 câu hỏi đó, chẳng hạn: + Chú cán bộ gặp chuyện gì nguy hiểm? + Dì Năm đã nghĩ ra cách gì để cứu chú cán bộ? + Chi tiết nào trong đoạn kịch làm em thích thú nhất? Vì sao? + Chú cán bộ được cứu nhờ đâu? GVKL: Nêu lên được sức mạnh của nhân dân trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam	- HS đọc - Nhóm trưởng điều khiển - Đại diện các nhóm báo cáo + Chú bị bọn giặc rượt đuổi bắt, chạy vào nhà dì Năm. + Đưa vội chiếc áo khoác cho chú thay ... Ngồi xuống chõng vờ ăn cơm, làm như chú là chồng. - Tuỳ học sinh lựa chọn. -HS nêu
3. HĐ Đọc diễn cảm: (8 phút) *Mục tiêu: HS đọc đúng, ngắt nghỉ đúng chỗ, biết nhấn giọng ở những từ ngữ cần thiết.HS đọc phân vai nhân vật trong vở kịch. *Cách tiến hành:	
- Giáo viên hướng dẫn một lớp học sinh đọc diễn cảm đoạn kịch theo cách phân vai. - Thi đọc - Giáo viên cùng học sinh nhận xét.	- Cả lớp theo dõi - Học sinh thi đọc diễn cảm toàn bài đoạn kịch. - HS theo dõi
4. HĐ vận dụng, trải nghiệm: (4 phút)	
- Qua bài này, em học được điều gì từ dì Năm ?	- HS nêu
- Sưu tầm những câu chuyện về những người dân mưu trí, dũng cảm giúp đỡ cán bộ trong những năm tháng chiến tranh chống Pháp, Mĩ.	- HS nghe và thực hiện

Điều chỉnh sau tiết dạy:.....

Chính tả

TIẾT 3: NHỚ - VIẾT: THƯ GỬI CÁC HỌC SINH

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù:

- Viết đúng chính tả, trình bày đúng hình thức đoạn văn xuôi.
- Chép đúng vần của từng tiếng trong hai dòng thơ vào mô hình cấu tạo của vần; biết được cách đặt dấu thanh ở âm chính.

*Học sinh HTT nêu được quy tắc đánh dấu thanh trong tiếng.

2. Năng lực chung:

+ Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mỹ.

3. Phẩm chất: Giáo dục HS ý thức rèn chữ, giữ vở, trung thực.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- **Giáo viên:** Máy tính, bài giảng PowerPoint.

- **Học sinh:** Đọc trước bài, SGK, vở ghi, máy tính hoặc điện thoại thông minh.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động GV	Hoạt động HS
1. HĐ mở đầu: (5 phút)	
- Cho HS tổ chức trò chơi "Tiếp sức" với nội dung như sau: Cho câu thơ: <i>Trăm nghìn cảnh đẹp, dành cho em ngoan.</i> Với yêu cầu hãy chép vần của các tiếng có trong câu thơ vào mô hình cấu tạo vần? - Phân vần của tiếng gồm những bộ phận nào? - Giáo viên nhận xét, đánh giá - GV nhận xét - Ghi bảng	- HS chia thành 2 đội chơi, mỗi đội 8 em thi tiếp sức viết vào mô hình trên bảng(mỗi em viết 1 tiếng). Đội nào nhanh hơn và đúng thì đội đó chiến thắng. - HS trả lời: Âm đệm, âm chính, âm cuối - HS nghe - HS ghi vở
2. HĐ hình thành kiến thức mới	
2.1. Chuẩn bị viết chính tả. (5 phút)	
*Mục tiêu:	
- HS có tâm thế tốt để viết bài. - Nắm được nội dung bài viết để viết cho đúng chính tả	
*Cách tiến hành:	
*Trao đổi về nội dung đoạn viết - Gọi 2 học sinh đọc thuộc lòng đoạn viết. - Câu nói đó của Bác thể hiện những điều gì? *Hướng dẫn viết từ khó - Đoạn văn có từ nào khó viết? - Luyện viết từ khó	- Lớp theo dõi ghi nhớ - Niềm tin của Người đối với các cháu thiếu nhi - chủ nhân của đất nước. - <i>Yếu hèn, kiến thiết, vinh quang.</i> - HS viết bảng con các từ khó
2.2. HĐ viết bài chính tả. (15 phút)	
*Mục tiêu:	
- Viết đúng chính tả, trình bày đúng hình thức đoạn văn xuôi.	

- Viết hoa chữ đầu câu, ghi dấu câu đúng vị trí. *Cách tiến hành:	
- GV đọc bài viết lần 1. - GV đọc bài viết lần 2. - Giáo viên nhắc nhở học sinh viết. - GV đọc bài viết lần 3. Lưu ý: Theo dõi tốc độ viết của HS	- Lắng nghe - Lắng nghe - HS viết bài vào vở - HS soát lỗi
2.3. HĐ chấm và nhận xét bài. (5 phút) *Mục tiêu: Giúp các em tự phát hiện ra lỗi của mình và phát hiện lỗi giúp bạn. *Cách tiến hành:	
- Cho HS tự soát lại bài của mình theo bài trên bảng lớp. - GV chấm nhanh 5 - 7 bài - Nhận xét nhanh về bài làm của HS	- HS xem lại bài của mình, dùng bút chì gạch chân lỗi viết sai. Sửa lại xuống cuối vở bằng bút mực. - Lắng nghe
3. HĐ luyện tập, thực hành: (7 phút) *Mục tiêu: Chép đúng vần của từng tiếng trong hai dòng thơ vào mô hình cấu tạo của vần; biết được cách đặt dấu thanh ở âm chính. *Cách tiến hành:	
Bài 2: HĐ cá nhân - Yêu cầu học sinh đọc yêu cầu và mẫu của bài tập - Yêu cầu học sinh tự làm bài tập - GV nhận xét Bài 3: HĐ cặp đôi - Yêu cầu học sinh đọc yêu cầu bài tập - Dựa vào mô hình cấu tạo vần. Hãy cho biết khi viết dấu thanh được đặt ở đâu? *KL: Dấu thanh được đặt ở âm chính. Dấu nặng đặt dưới âm chính, các dấu khác đặt ở trên âm chính.	- 1 học sinh đọc, lớp đọc thầm - Lớp làm vở, báo cáo kết quả - HS nghe - 1 em đọc, làm bài cặp đôi, chia sẻ kết quả - Dấu thanh được đặt ở âm chính của vần. - Học sinh nhắc lại.
4. HĐ vận dụng, trải nghiệm: (3 phút)	
- Phân tích âm đệm, âm chính, âm cuối của các tiếng: <i>xóa, ngày, cười.</i>	- HS trả lời
- Học thuộc quy tắc đánh dấu thanh.	- HS lắng nghe và thực hiện

Điều chỉnh sau tiết dạy:.....

.....

.....

Đạo đức

Bài 2: CÓ TRÁCH NHIỆM VỀ VIỆC LÀM CỦA MÌNH (Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù:

- Biết thế nào là có trách nhiệm về việc làm của mình. Khi làm việc gì sai biết nhận và sửa chữa.

- Không tán thành với những hành vi trốn tránh trách nhiệm, đổ lỗi cho người khác.

2. Năng lực chung: Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực thẩm mỹ, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác.

3. Phẩm chất: lòng ghép GDQP-AN: Dũng cảm, nhận trách nhiệm khi làm sai một việc gì đó, quyết tâm sửa chữa thành người tốt. Trung thực trong học tập và cuộc sống, có trách nhiệm với bản thân.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Máy tính, bài giảng PowerPoint, thẻ, tài liệu dạy đạo đức Bác Hồ

- HS: Đọc trước bài, SGK, vở ghi, máy tính hoặc điện thoại thông minh.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động GV	Hoạt động HS
1. HĐ mở đầu: (5 phút)	
Cho HS chơi trò chơi “ Chọn hoa” với nội dung câu hỏi: + Vì sao chúng ta cần sống có trách nhiệm về việc làm của mình? + Em đã làm gì để thực hiện nếp sống có trách nhiệm về việc làm của mình? + Nhận xét, đánh giá - Giới thiệu bài.	- HS chia sẻ câu hỏi - HS ghi vở
2. HĐ thực hành: (27 phút) *Mục tiêu: Biết thế nào là có trách nhiệm về việc làm của mình. Khi làm việc gì sai biết nhận và sửa chữa.	
HĐ 1: Xử lý tình huống (Bài tập 3) * Mục tiêu: HS biết lựa chọn cách giải quyết phù hợp trong mỗi tình huống. * Cách tiến hành: - GV chia lớp thành các nhóm nhỏ và giao nhiệm vụ cho mỗi nhóm xử lý một tình huống trong bài tập 3. - Cả lớp trao đổi bổ sung. - GV nhận xét chốt lại ý đúng. HĐ 2: Tự liên hệ bản thân. * Mục tiêu: Mỗi HS có thể tự liên hệ, kể một việc làm của mình và tự rút ra bài học. * Cách tiến hành: - Gọi ý để mỗi hs nhớ lại một việc làm chứng tỏ mình đã có trách nhiệm hoặc thiếu trách nhiệm: + Chuyện xảy ra thế nào và lúc đó em đã làm gì?	- HS thảo luận nhóm. - Đại diện các nhóm lên trình bày kết quả.

+ Bây giờ nghĩ lại em thấy thế nào? - Yêu cầu một số HS trình bày trước lớp. - Sau mỗi phần trình bày của HS, GV gợi ý để HS tự rút ra bài học - GV kết luận: + Khi giải quyết công việc hay xử lý tình huống một cách có trách nhiệm, chúng ta thấy vui, thanh thản và ngược lại. + Người có trách nhiệm là người trước khi làm việc gì cũng suy nghĩ cẩn thận nhằm mục đích tốt đẹp; khi làm hỏng việc hoặc có lỗi họ dám nhận trách nhiệm.	- HS nhớ lại và kể về việc làm của mình. - HS trao đổi với bạn bên cạnh về việc làm của mình. - Vài HS nêu lại.
3. HĐ vận dụng, trải nghiệm: (3 phút)	
- Thực hiện mình là người có trách nhiệm.	- HS nghe và thực hiện

Điều chỉnh sau tiết dạy:.....

.....

.....

Hướng dẫn học
Địa lí
Tiết 3: KHÍ HẬU

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù:

- Nêu được một số đặc điểm chính của khí hậu Việt Nam:
 - + Khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa.
 - + Có sự khác nhau giữa hai miền: miền Bắc có mùa đông lạnh, mưa phùn; miền Nam nóng quanh năm với hai mùa mưa khô rõ rệt.

* Học sinh HTT:

- + Giải thích được vì sao Việt Nam có khí hậu nhiệt đới gió mùa.
- + Biết chỉ các hướng gió: đông bắc, tây nam, đông nam.
- Nhận biết ảnh hưởng của khí hậu tới đời sống và sản xuất của nhân dân ta, ảnh hưởng tích cực: cây cối xanh tốt quanh năm, sản phẩm nông nghiệp đa dạng; ảnh hưởng tiêu cực: thiên tai, lũ lụt, hạn hán....
- Chỉ ranh giới khí hậu Bắc- Nam(dãy núi Bạch Mã) trên bản đồ (lược đồ). Nhận xét được bảng số liệu khí hậu ở mức độ đơn giản.

- Nêu được vai trò thiên nhiên đối với con người. Trình bày một số vấn đề về môi trường. Đề xuất biện pháp xây dựng môi trường xanh – sạch – đẹp.

2. Năng lực chung:

- + Năng lực tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.
- + Năng lực hiểu biết cơ bản về Địa lí, năng lực tìm tòi và khám phá Địa lí, năng lực vận dụng kiến thức Địa lí vào thực tiễn.

3. Phẩm chất: Giáo dục học sinh lòng yêu quê hương đất nước qua việc nắm rõ đặc điểm địa lý Việt Nam. GD bảo vệ môi trường : HS nắm được đặc điểm về môi trường tài nguyên và khai thác tài nguyên.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- **Giáo viên:** Máy tính, bài giảng PowerPoint.
- **Học sinh:** Đọc trước bài, SGK, vở ghi, máy tính hoặc điện thoại thông minh.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động GV	Hoạt động HS
1. HĐ mở đầu: (5 phút) - Cho HS tổ chức chơi trò chơi "Bắn tên" với các câu hỏi như sau: + Nêu diện tích của nước ta ? + Nước ta nằm ở khu vực nào ? + Nêu tên một vài dãy núi, đồng bằng chính? + Kể tên một số khoáng sản ở nước ta? - Nhận xét. - Giới thiệu bài - Ghi bảng	- HS chơi trò chơi. - HS nghe - HS ghi vở
2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:(25 phút) * Mục tiêu: Nắm được nội dung của bài và trả lời được câu hỏi trong SGK. * Cách tiến hành:	
* HĐ1: Nước ta có khí hậu nhiệt đới gió mùa.	

- Chỉ vị trí nước Việt Nam trên quả địa cầu rồi nêu đặc điểm của khí hậu nhiệt đới gió mùa? - Hoàn thành bảng: <table><tr><td>Thời gian gió mùa thổi</td><td>Hướng gió chính</td></tr><tr><td>Tháng 1</td><td>.....</td></tr><tr><td>Tháng 7</td><td>.....</td></tr></table>		Thời gian gió mùa thổi	Hướng gió chính	Tháng 1		Tháng 7		- Quan sát quả địa cầu, hình 1 SGK - Thảo luận nhóm 4 để hoàn thành bản, lập sơ đồ như đã nêu - Kết luận: nước ta có khí hậu nhiệt đới gió mùa, nhiệt độ cao, gió mùa thay đổi theo mùa
Thời gian gió mùa thổi	Hướng gió chính							
Tháng 1								
Tháng 7								
* HD 2: <i>Khí hậu giữa các miền khác nhau .</i> - Miền Bắc có những hướng gió nào hoạt động? Ảnh hưởng của hướng gió đến khí hậu miền Bắc như thế nào? - Miền Nam có những hướng gió nào hoạt động? Ảnh hưởng của hướng gió đến khí hậu miền Nam ra sao? * HD 3: <i>Ảnh hưởng của khí hậu</i> - Vào mùa mưa khí hậu ở nước ta xảy ra hiện tượng gì? Mùa khô kéo dài gây hại gì?		- Dựa vào bản số liệu trang 72 SGK. Thảo luận nhóm 2 để trả lời câu hỏi.Trình bày trước lớp.Nhận xét bổ sung + MB: có mùa đông lạnh, mưa phùn. + MN: nắng nóng quanh năm với mùa mưa và mùa khô rõ rệt. - Hoạt động cả lớp với SGK - Trao đổi nhóm để trả lời câu hỏi rồi trình bày trước lớp - Trả lời : thường hay có bão lớn, mưa lớn gây ra lũ lụt, có năm lại xảy ra hạn hán.						
4. HD vận dụng, trải nghiệm: (5 phút)								
- Khí hậu nước ta có thuận lợi, khó khăn gì đối với việc phát triển nông nghiệp ? - Sau này lớn lên, em sẽ làm gì để khắc phục những hậu quả do thiên tai mang đến ?		- HS nêu - HS nêu						

Điều chỉnh sau tiết dạy:.....

.....

.....

Thứ ba ngày 19 tháng 9 năm 2023

Toán

Tiết 12: LUYỆN TẬP CHUNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù:

- củng cố kiến thức về số thập phân.
- Biết chuyển: + Phân số thành phân số thập phân + Chuyển hỗn số thành phân số + Chuyển số đo từ đơn vị bé ra đơn vị lớn hơn, số đo có hai tên đơn vị đo thành số đo có một tên đơn vị đo. + HS làm bài 1, 2 (2 hỗn số đầu), 3, 4.

2. Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

3. Phẩm chất: Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- **Giáo viên:** Máy tính, bài giảng PowerPoint.
- **Học sinh:** Đọc trước bài, SGK, vở ghi, máy tính hoặc điện thoại thông minh.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động GV	Hoạt động HS
1. HĐ mở đầu: (3 phút) - Cho HS tổ chức chơi trò chơi "Hỏi nhanh - Đáp đúng" - GV nhận xét - Giới thiệu bài	 - HS chơi trò chơi: Quản trò nêu một hỗn số bất kì (dạng đơn giản), chỉ định một bạn bất kì, bạn đó nêu nhanh phân số được chuyển từ hỗn số vừa nêu. Bạn nào không nêu được thì chuyển sang bạn khác. - HS nghe - HS ghi vở
2. HĐ thực hành: (30 phút) *Mục tiêu: Nắm vững kiến thức, làm được các bài tập theo yêu cầu. *Cách tiến hành:	
Bài 1: HĐ cá nhân - Gọi HS đọc yêu cầu, TLCH: + Những phân số như thế nào thì gọi là phân số thập phân? + Nêu cách viết phân số đã cho thành phân số thập phân? - Yêu cầu học sinh tự làm bài	 - Học sinh đọc yêu cầu bài tập . - Những phân số có mẫu số là 10, 100... gọi là các phân số thập phân. - Trước hết ta tìm 1 số nhân với mẫu số (hoặc mẫu số chia cho số đó) để có mẫu số là 10, 100... sau đó nhân (chia) cả TS và MS với số đó để được phân số thập phân bằng phân số đã cho - HS làm bài cá nhân, chia sẻ kết quả $\frac{14}{70} = \frac{14:7}{70:7} = \frac{2}{10}; \frac{75}{300} = \frac{75:3}{300:3} = \frac{25}{100}$

- Giáo viên nhận xét. - <i>Kết luận</i>: PSTP là phân số có MS là 10,100,1000,...Muốn chuyển PS thành PSTP ta phải tìm 1 số nhân với mẫu số (hoặc mẫu số chia cho số đó) để có Bài 2:(2 hỗn số đầu) HD cá nhân - Nêu yêu cầu của bài tập? - Có thể chuyển 1 hỗn số thành 1 phân số như thế nào? - Yêu cầu HS tự làm bài - GV nhận xét chữa bài, yêu cầu HS nêu lại cách chuyển Bài 3: HD cá nhân - Học sinh đọc yêu cầu bài tập . - Yêu cầu HS làm bài - Giáo viên cùng học sinh nhận xét. Bài 4: HD nhóm - Giáo viên ghi bảng $5m7dm = ?m$ - Hướng dẫn học sinh chuyển số đo có 2 tên đơn vị thành số đo 1 tên viết dưới dạng hỗn số. - Yêu cầu HS làm bài - Giáo viên cùng học sinh nhận xét.	$\frac{11}{25} = \frac{11 \times 4}{25 \times 4} = \frac{44}{100}; \frac{23}{500} = \frac{23 \times 2}{500 \times 2} = \frac{46}{1000}$ - HS theo dõi - Chuyển các hỗn số thành phân số: - Nhân phần nguyên với mẫu số rồi cộng với tử số của phần phân số ta được tử số của phân số. Còn mẫu số là mẫu số của phần phân số. - Học sinh làm vở, báo cáo kết quả $8\frac{2}{5} = \frac{42}{5}; 4\frac{3}{7} = \frac{31}{7}; 5\frac{3}{4} = \frac{23}{4}; 2\frac{1}{10} = \frac{21}{10}$ - Viết phân số thích hợp vào chỗ trống - HS làm vở, báo cáo $a, 1dm = \frac{1}{10}m \qquad b, 1g = \frac{1}{1000}kg$ $3dm = \frac{3}{10}m \qquad 8g = \frac{8}{1000}kg$ $9dm = \frac{9}{10}m \qquad 25g = \frac{25}{1000}kg$ - HS nhận xét - HS thảo luận nhóm 4 tìm cách làm. - Học sinh nêu cách làm: $7dm = \frac{7}{10}m$ $5m7dm = 5m + \frac{7}{10}m = \frac{50}{10} + \frac{7}{10} = \frac{57}{10}(m)$ hoặc $5m7dm = 5m + \frac{7}{10m} = 5\frac{7}{10}(m)$ - HS làm vở, chia sẻ trước lớp
3. HD vận dụng, trải nghiệm: (3 phút)	
- Kiến thức: Củng cố kiến thức về số thập phân.	- HS nghe
- Vận dụng cách chuyển đổi đơn vị đo độ dài vào cuộc sống.	- HS nghe và thực hiện

Điều chỉnh sau tiết dạy:.....

.....

.....

Luyện từ và câu

Tiết 5: MỞ RỘNG VỐN TỪ: NHÂN DÂN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù:

- Xếp được từ ngữ cho trước về chủ điểm *Nhân dân* vào nhóm thích hợp (BT1), hiểu nghĩa của từ *đồng bào*, tìm được một số từ bắt đầu bằng tiếng *đồng*, đặt câu với một từ có tiếng *đồng* vừa tìm được (BT3).

- HS HTT thuộc được thành ngữ, tục ngữ ở bài tập 2; đặt được câu với các từ tìm được ở bài 3. Vận dụng được kiến thức vào làm các bài tập theo yêu cầu

2. Năng lực chung:

.+ Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mỹ.

3. Phẩm chất: yêu thích môn học, thích tìm thêm từ thuộc chủ điểm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- **Giáo viên:** Máy tính, bài giảng PowerPoint.

- **Học sinh:** Đọc trước bài, SGK, vở ghi, máy tính hoặc điện thoại thông minh.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động GV	Hoạt động HS
1. HĐ mở đầu: (3 phút)	
- Cho HS thi đọc đoạn văn miêu tả có dùng những từ miêu tả đã cho viết lại hoàn chỉnh. - GV nhận xét - Giới thiệu bài - Ghi bảng	- HS nối tiếp nhau đọc - HS nghe - HS ghi vở
2. HĐ thực hành (27 phút) *Mục tiêu: - Học sinh biết xếp từ vào nhóm thích hợp, tìm đúng các thành ngữ theo yêu cầu. *Cách tiến hành:	
Bài 1: HĐ cặp đôi - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập. - Giáo viên giải nghĩa từ:Tiểu thương. (Người buôn bán nhỏ) - Yêu cầu học sinh thảo luận nhóm 2 tự làm bài - Trình bày kết quả - Giáo viên nhận xét	- Học sinh đọc yêu cầu bài tập - HS theo dõi. - Học sinh thảo luận nhóm 2 cùng làm bài. - Đại diện một vài cặp trình bày bài. a) Công nhân: thợ điện - thợ cơ khí. b) Nông dân: thợ cấy - thợ cày. c) Doanh nhân: tiểu thương, chủ tiệm. d) Quân nhân: đại úy, trung sĩ. e) Trí thức: giáo viên, bác sĩ, kỹ sư.

- Yêu cầu HS nêu ý nghĩa một số từ. - Chủ tiệm là những người như thế nào? - Tại sao thợ điện, thợ cơ khí xếp vào nhóm công nhân? - Tại sao thợ cày, thợ cấy xếp vào nhóm nông dân? - Trí thức là những người như thế nào? - Doanh nhân là gì? Bài 3: HĐ cặp đôi - Gọi HS đọc yêu cầu - Yêu cầu học sinh thảo luận cặp đôi để trả lời câu hỏi: 1. Vì sao người Việt Nam ta gọi nhau là đồng bào? 2. Tìm từ bắt đầu bằng tiếng đồng. - Giáo viên yêu cầu HS làm bảng nhóm 3. Đặt câu với mỗi từ tìm được.	g) Học sinh: HS tiểu học, HS trung học -Người chủ cửa hàng kinh doanh - Người lao động chân tay, làm việc ăn lương - Người làm việc trên đồng ruộng, sống bằng nghề làm ruộng - Là những người lao động trí óc, có tri thức chuyên môn - Những người làm nghề kinh doanh - Học sinh đọc (3 em) - 1 học sinh đọc nội dung bài tập - Học sinh thảo luận nhóm đôi. - Người Việt Nam ta gọi nhau là đồng bào vì đều sinh ra từ bọc trăm trứng của mẹ Âu Cơ. - Đồng chí, đồng bào, đồng ca, đồng đội, đồng thanh, - Học sinh trao đổi với bạn bên cạnh để cùng làm. - Viết vào vở từ 5 đến 6 từ. -Học sinh nối tiếp nhau làm bài tập phần 3 + Cả lớp <u>đồng thanh</u> hát một bài. + Cả lớp em hát <u>đồng ca</u> một bài.
3. HĐ vận dụng, trải nghiệm: (5 phút)	
- Đọc thuộc các câu thành ngữ, tục ngữ ở bài tập 2.	- HS nêu
- Suy tầm thêm các câu tục ngữ, thành ngữ nói về phẩm chất tốt đẹp của nhân dân Việt Nam.	- Lắng nghe và thực hiện

Điều chỉnh sau tiết dạy:.....

.....

.....

Khoa học

Tiết 5: CẦN LÀM GÌ ĐỂ CẢ MẸ VÀ EM BÉ ĐỀU KHOẺ ?

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù:

- Nêu được những việc nên làm hoặc không nên làm để chăm sóc phụ nữ mang thai.

- Luôn có ý thức giúp phụ nữ có thai.

2. Năng lực chung: Nhận thức thế giới tự nhiên, tìm tòi, khám phá thế giới tự nhiên, vận dụng kiến thức vào thực tiễn và ứng xử phù hợp với tự nhiên, con người.

3. Phẩm chất: Học sinh ham thích tìm hiểu khoa học, yêu thích môn học. - **GDKNS:** Đảm nhận trách nhiệm của bản thân với mẹ và em bé. Cảm thông chia sẻ và có ý thức giúp đỡ người phụ nữ có thai

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- **Giáo viên:** Máy tính, bài giảng PowerPoint.

- **Học sinh:** Đọc trước bài, SGK, vở ghi, máy tính hoặc điện thoại thông minh.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động GV	Hoạt động HS
1. Hoạt động mở đầu: (3')	
- Cho HS tổ chức trò chơi "Hỏi nhanh- Đáp đúng" với câu hỏi sau: + Nêu quá trình thụ tinh + Mô tả một vài giai đoạn phát triển của thai nhi - Nhận xét. - Giới thiệu bài - Ghi bảng	- HS tổ chức trò chơi và cho các bạn chơi. - HS nghe - HS ghi vở
2. Hoạt động hình thành kiến thức mới: (28 phút) * Mục tiêu: Nêu được những việc nên làm hoặc không nên làm để chăm sóc phụ nữ mang thai. * Cách tiến hành:	
* HĐ1: <i>Phụ nữ có thai nên và không nên làm gì?</i> - Y/c HS Quan sát H1, 2, 3, 4 - Thảo luận theo nhóm 4 điền vào phiếu học tập - Yêu cầu ghi vào phiếu: - Phụ nữ có thai nên và không nên làm gì? Tại sao? - Kết luận: Sử dụng mục bạn cần biết trang 12 SGK *HĐ2: <i>Trách nhiệm của mọi thành viên trong gia đình với phụ nữ có thai.</i> Thảo luận câu hỏi: - Mọi người trong gia đình cần phải làm gì để thể hiện sự quan tâm chăm sóc đối với phụ nữ có thai? Việc làm đó có ý nghĩa gì?	- Chia 4 nhóm, thảo luận và ghi vào phiếu. - Đại diện nhóm lên trình bày - Nhận xét và bổ sung cho nhóm khác - HS đọc - Quan sát hình 5,6,7 trang 123 SGK - Thảo luận theo cặp - Trình bày trước lớp - Nhận xét bổ sung

- Y/c đóng vai thể hiện - Kết luận sử dụng mục bạn cần biết trang 13 SGK. Đảm nhận trách nhiệm của bản thân với mẹ và em bé. Cảm thông chia sẻ và có ý thức giúp đỡ người phụ nữ có thai.	- Nhóm trưởng phân vai, đóng vai - Trình diễn trước lớp - Nhận xét bổ sung - HS nhắc lại kết luận, nêu những việc mình cần làm với PN có thai.
3.Hoạt động vận dụng, trải nghiệm: (4 phút)	
- Thi đua: (2 dãy) Kể những việc nên làm và không nên làm đối với người phụ nữ có thai?	- HS thi đua kể tiếp sức.
- Dẫn chuẩn bị tiết sau: Từ lúc sơ sinh đến tuổi dậy thì.	- HS nghe và thực hiện

Điều chỉnh sau tiết dạy:.....

.....

.....

BÀI 3: CUỘC PHẢN CÔNG Ở KINH THÀNH HUẾ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù:

- Biết tên một số người lãnh đạo các cuộc khởi nghĩa lớn của phong trào Cần vương
- Nêu tên một số đường phố, trường học, liên đội thiếu niên Tiền phong,... ở địa phương mang tên những nhân vật nói trên.
- Phân biệt được điểm khác nhau giữa phái chủ chiến và phái chủ hoà: phái chủ hoà chủ trương thương thuyết với Pháp; phái chủ chiến chủ trương cùng nhân dân tiếp tục đánh Pháp.
- Nêu vài điểm nổi bật của cuộc phản công ở kinh thành Huế do Tôn Thất Thuyết và một số quan lại yêu nước tổ chức
- Tự hào về truyền thống yêu nước, bất khuất của dân tộc.

2. Năng lực chung:

- + Năng lực tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.
- + Năng lực hiểu biết cơ bản về Lịch sử, năng lực tìm tòi và khám phá Lịch sử, năng lực vận dụng kiến thức Lịch sử vào thực tiễn.

3. Phẩm chất:

- + HS có thái độ học tập nghiêm túc, tích cực trong các hoạt động
- + Giáo dục tình yêu thương quê hương đất nước
- + HS yêu thích môn học lịch sử

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- **Giáo viên:** Máy tính, bài giảng PowerPoint.
- **Học sinh:** Đọc trước bài, SGK, vở ghi, máy tính hoặc điện thoại thông minh.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động GV	Hoạt động HS
1. HĐ mở đầu: (5 phút)	
- Cho HS tổ chức thi: Nêu những đề nghị chủ yếu canh tân đất nước của Nguyễn Trường Tộ. - GV nhận xét - Giới thiệu bài - Ghi bảng	- HS tổ chức lớp thành 2 đội thi, mỗi đội gồm 5 em. Các HS còn lại cổ vũ cho 2 đội chơi. HS chơi tiếp sức. Khi có hiệu lệnh chơi, mỗi em viết một đề nghị canh tân đất nước của NTT lên bảng. Hết thời gian, đội nào viết được đúng và nhanh hơn thì đội đó thắng.
2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:(25 phút) * <i>Mục tiêu:</i> HS nắm được nội dung bài và trả lời được các câu hỏi theo yêu cầu. * <i>Cách tiến hành:</i> * HĐ1: <i>Người đại diện phía chủ chiến.</i>	
- Hướng dẫn HS hoạt động nhóm theo nội dung sau: + Quan lại triều đình nhà Nguyễn có thái độ đối với thực dân Pháp như thế nào ?	- Hoạt động nhóm(nhóm trưởng điều khiển): Đọc SGK phần chữ chọn lọc thông tin để hoàn thành nội dung thảo luận.

+ Nhân dân ta phản ứng như thế nào trước sự việc triều đình kí hiệp ước với thực dân Pháp ? * Câu hỏi dành cho học sinh M3,4: Phân biệt điểm khác nhau giữa phái chủ chiến và phái chủ hòa? * Kết luận: Sau khi triều đình nhà Nguyễn kí hiệp ước công nhận quyền đô hộ của thực dân Pháp, nhân dân vẫn kiên quyết chiến đấu. Các quan lại nhà Nguyễn chia thành hai phái đối đầu nhau.	- Đại diện nhóm báo cáo, lớp theo dõi và bổ sung ý kiến (nếu cần). - Quan lại triều đình nhà Nguyễn chia thành 2 phái : + Phái chủ hòa : chủ trương thương thuyết với thực dân Pháp + Phái chủ chiến, đại diện là Tôn Thất Thuyết, chủ trương cùng nhân dân tiếp tục chiến đấu chống thực dân Pháp...
HD2: Nguyên nhân, diễn biến và ý nghĩa cuộc phản công ở kinh thành Huế.	
- Hướng dẫn HS thảo luận theo nội dung câu hỏi: + Nguyên nhân nào dẫn đến cuộc phản công ở kinh thành Huế ? + Hãy thuật lại cuộc phản công ở kinh thành Huế? (Cuộc phản công diễn ra khi nào? Ai là người lãnh đạo? Tinh thần phản công của quân ta như thế nào? Vì sao cuộc phản công thất bại ?) - Nhận xét về kết quả thảo luận và kết thúc việc 2. * Nêu vấn đề để chuyển sang việc 3.	- Thảo luận nhóm 4: Đọc nội dung SGK từ: Khi biết đến tàn phá, trao đổi và trả lời các câu hỏi. - Một vài HS nêu ý kiến và lớp nhận xét, bổ sung.
HD 3: Tôn Thất Thuyết, vua Hàm Nghi và phong trào Cần Vương.	
+ Sau khi cuộc phản công ở kinh thành Huế thất bại, Tôn Thất Thuyết đã làm gì ?Việc làm đó có ý nghĩa như thế nào đối với phong trào chống Pháp của nhân dân ta ? - Gọi HS trình bày kết quả thảo luận. - Nhận xét và hỏi thêm: Em hãy nêu các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu hưởng ứng chiếu Cần Vương? * GV kết thúc việc 3 * Chốt nội dung toàn bài.	- Hoạt động cá nhân: Đọc SGK phần còn lại, suy nghĩ và trả lời câu hỏi. - 2 HS lần lượt nêu ý kiến trước lớp. - Lớp nhận xét và bổ sung. -Hoạt động nhóm đôi, chia sẻ các thông tin, hình ảnh sưu tầm được(đã chuẩn bị trước) - Nêu nội dung ghi nhớ SGK, trang 9
3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm: (5 phút)	
- Em biết gì về phong trào Cần Vương ?	- HS nêu.
- Sưu tầm thêm các câu chuyện về các nhân vật của phong trào Cần Vương.	- HS nghe và thực hiện

Điều chỉnh sau tiết dạy:.....

Hướng dẫn học

Khoa học

Tiết 6: TỪ LÚC MỚI SINH ĐẾN TUỔI DẬY THÌ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù:

- Biết các giai đoạn phát triển của con người từ lúc mới sinh đến tuổi dậy thì.
- Nêu được một số thay đổi về sinh học và mối quan hệ xã hội ở tuổi dậy thì.
- Tự tìm hiểu về sự phát triển của cơ thể.

2. Năng lực chung:

Nhận thức thế giới tự nhiên, tìm tòi, khám phá thế giới tự nhiên, vận dụng kiến thức vào thực tiễn và ứng xử phù hợp với tự nhiên, con người.

3. Phẩm chất: Học sinh ham thích tìm hiểu khoa học, yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- **Giáo viên:** Máy tính, bài giảng PowerPoint.
- **Học sinh:** Đọc trước bài, SGK, vở ghi, máy tính hoặc điện thoại thông minh.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động GV	Hoạt động HS
1. Hoạt động mở đầu: (5')	
- Cho HS tổ chức trò chơi "Gọi thuyền" với các câu hỏi: + Nêu các quá trình của sự thụ thai? + Phụ nữ mang thai thường được chia ra làm mấy thời kì? + Cần làm gì để cả mẹ và em bé đều khỏe? + Chúng ta phải làm gì để thể hiện sự quan tâm đối với phụ nữ có thai? - Nhận xét. - Giới thiệu bài - Ghi bảng	- HS chơi trò chơi - HS nghe - HS ghi vở
2. Hoạt động hình thành kiến thức mới: (27 phút)	
* Mục tiêu: Biết các giai đoạn phát triển của con người từ lúc mới sinh đến tuổi dậy thì.	
* Cách tiến hành:	
* HD1: <i>Tìm hiểu đặc điểm của em bé trong ảnh sưu tầm được.</i> - Yêu cầu HS đem ảnh và giới thiệu * HD 2: <i>Tìm hiểu đặc điểm chung của trẻ em từng giai đoạn.</i> - Trò chơi “Ai nhanh, ai đúng” - GV chia lớp thành nhóm 4 em và giới thiệu trò chơi, cách chơi. - Tổ chức cho HS chơi.	- HS giới thiệu ảnh sưu tầm trẻ em hoặc bản thân mình trước lớp: Lúc mấy tuổi? Đã biết làm những gì? - Đọc thông tin tìm thông tin ứng lứa tuổi nào viết nhanh đáp án vào bảng - HS chơi - Đáp án: 1-b; 2-a; 3-c

- Chốt lại nội dung * HD3: Tâm quan trọng của tuổi dậy thì. - Yêu cầu: HS hoạt động theo nhóm 4, nội dung: + Đọc thông tin và quan sát trang 4; 5 trong SGK. + Tuổi dậy thì xuất hiện khi nào? + Bạn có biết tuổi dậy thì là gì không? + Tại sao nói là tuổi dậy thì có tầm quan trọng đặc biệt đối với cuộc đời của mỗi con người? - Yêu cầu đại diện nhóm trả lời, - GV nhận xét chốt lại: * Tuổi dậy thì có tầm quan trọng đặc biệt đối với cuộc đời của mỗi con người vì đây là thời kì có nhiều thay đổi nhất: <i>Cơ thể phát triển nhanh về cân nặng và chiều cao; con gái xuất hiện kinh nguyệt, con trai có hiện tượng xuất tinh; biến đổi về tình cảm, suy nghĩ và mối quan hệ xã hội.</i>	- Nhận xét - Nhóm trưởng điều khiển - Đọc thông tin trang 15 trả lời câu hỏi. - HS thảo luận nhóm tìm ra câu trả lời - HS nêu kết luận
3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm: (3 phút)	
- Chúng ta đang ở giai đoạn nào của cuộc đời?	- HS trả lời
- Tìm hiểu về giai đoạn tuổi dậy thì để có sự chuẩn bị tốt nhất khi chúng ta bước vào giai đoạn này.	- HS nghe và thực hiện

Điều chỉnh sau tiết dạy:.....

.....

.....

Thứ tư ngày 20 tháng 9 năm 2023

Toán

Tiết 13: LUYỆN TẬP CHUNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù:

- Học sinh biết cộng, trừ phân số, hỗn số.
- Chuyển các số đo có hai tên đơn vị thành số đo có một tên đơn vị đo.
- Giải bài toán tìm một số biết giá trị một phân số của số đó.
- HS làm bài 1(a,b), 2(a,b), 4(3 số đo 1,3,4), 5

2. Năng lực chung:

+ Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo,

+ Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

3. Phẩm chất: Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- **Giáo viên:** Máy tính, bài giảng PowerPoint.

- **Học sinh:** Đọc trước bài, SGK, vở ghi, máy tính hoặc điện thoại thông minh.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động GV	Hoạt động HS
1. HĐ mở đầu: (3 phút) - Cho HS tổ chức chơi trò chơi "Hộp quà bí mật" với các câu hỏi sau: + Nêu cách cộng hai phân số khác mẫu số. + Nêu cách trừ hai phân số khác mẫu số. + Nêu cách cộng 2 hỗn số. + Nêu cách cộng 2 hỗn số. - GV nhận xét - Giới thiệu bài - Ghi bảng	- HS chơi trò chơi - HS nghe - HS ghi vở
2. HĐ thực hành: (28 phút) *Mục tiêu: Nắm vững kiến thức, làm được các bài tập theo yêu cầu *Cách tiến hành:	
Bài 1(a,b): HĐ cá nhân - Gọi HS nêu yêu cầu - Yêu cầu HS làm bài - Giáo viên nhận xét, kết luận Bài 2(a, b): HĐ cá nhân - Gọi HS đọc yêu cầu - Yêu cầu HS tự làm bài - Giáo viên nhận xét, kết luận	- Tính - Học sinh tự làm rồi chữa chia sẻ kết quả$a, \frac{7}{9} + \frac{9}{10} = \frac{70 + 81}{90} = \frac{151}{90}$ - Tính - Học sinh làm rồi báo cáo với giáo viên$a, \frac{5}{8} - \frac{2}{5} = \frac{25 - 16}{40} = \frac{9}{40}$

Bài 4(ý 1, 3,4): HĐ cặp đôi - Gọi HS nêu yêu cầu - Cho HS thảo luận tìm cách thực hiện - Yêu cầu HS làm bài - Giáo viên nhận xét . Bài 5: HĐ cá nhân - Gọi HS đọc đề bài - Hướng dẫn HS phân tích đề - Yêu cầu HS làm bài - GV nhận xét chữa bài	$b, 1\frac{1}{10} - \frac{3}{4} = \frac{44 - 30}{40} = \frac{14}{40}$ - Viết các số đo độ dài (theo mẫu) - HS thực hiện - Học sinh làm bài, đổi chéo vở để kiểm tra. $8\text{dm } 9\text{cm} = 8\text{dm} + \frac{9}{10}\text{dm} = 8\frac{9}{10}\text{dm}$ $12\text{cm } 5\text{mm} = 12\text{cm} + \frac{5}{10}\text{cm} = 12\frac{5}{10}\text{cm}$ - HS đọc - Cả lớp theo dõi - Vẽ sơ đồ đoạn thẳng biểu thị - HS làm bài vào vở, chia sẻ cách làm Bài giải: Một phần mười quãng đường AB dài là: $12 : 3 = 4 \text{ (km)}$ Quãng đường AB dài là: $4 \times 10 = 40 \text{ (km)}$ Đáp số: 40km.
3. HĐ vận dụng, trải nghiệm: (4 phút)	
- Gọi 2 HS lên làm nhẩm a. $\frac{7}{10}\text{m} = \dots\text{dm}$ b. $\frac{3}{10}\text{dm} = \dots\text{cm}$ - Cùng cố cho HS về đổi đơn vị đo độ dài	- HS làm
- Đo độ dài quyển sách giáo khoa Toán 5 và đổi về đơn vị đo là đề - xi - mét.	- HS thực hiện

Điều chỉnh sau tiết dạy:.....

.....

.....

Kể chuyện

Tiết 3: KỂ CHUYỆN ĐƯỢC CHỨNG KIẾN HOẶC THAM GIA

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù:

- Biết trao đổi về ý nghĩa câu chuyện.
- Kể được câu chuyện (đã chứng kiến, tham gia hoặc được biết qua truyền hình, phim ảnh hay đã nghe, đã đọc) về người có việc làm tốt góp phần xây dựng quê hương đất nước.
- Kể chuyện tự nhiên, chân thật. Chăm chú nghe kể nhận xét đúng.

2. Năng lực chung: :

- + Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.
- + Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mỹ.

3. Phẩm chất: Giáo dục học sinh lòng yêu nước, tự hào về truyền thống dân tộc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- **Giáo viên:** Máy tính, bài giảng PowerPoint.
- **Học sinh:** Đọc trước bài, SGK, vở ghi, máy tính hoặc điện thoại thông minh.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động GV	Hoạt động HS
1. HĐ mở đầu: (5 phút)	
- Cho HS thi kể lại một câu chuyện đã nghe hoặc đã học về các vị anh hùng, danh nhân - Nhận xét. - Giới thiệu bài - Ghi bảng	- HS kể lại một câu chuyện đã nghe hoặc đã đọc về các anh hùng, danh nhân - HS bình chọn bạn kể hay nhất. - HS ghi vở
2. HĐ hình thành kiến thức mới: (10 phút) *Mục tiêu: HS biết kể lựa chọn câu chuyện phù hợp để kể. *Cách tiến hành:	
- Gọi HS đọc đề bài - Gạch chân từ quan trọng - Gọi HS đọc gợi ý trong SGK - Gọi HS nêu đề tài mình chọn - Y/c HS viết ra nháp dàn ý - Kể chuyện có mở đầu, diễn biến, kết thúc	- 1 HS đọc đề bài - 3 HS nối tiếp đọc 3 gợi ý ở SGK - Một số HS giới thiệu đề tài mình chọn
3. HĐ luyện tập, thực hành: (15 phút) * Mục tiêu: Kể được câu chuyện (đã chứng kiến, tham gia hoặc được biết qua truyền hình, phim ảnh hay đã nghe, đã đọc) về người có việc làm tốt góp phần xây dựng quê hương đất nước. * Cách tiến hành:	
- Tổ chức cho HS thi kể - Nêu suy nghĩ của bản thân về nội dung, ý nghĩa câu chuyện - Tổ chức bình chọn HS kể hay nhất - Tuyên dương	- HS viết ra giấy nháp dàn ý - HS kể theo cặp - Thi kể trước lớp - Mỗi em kể xong tự nói suy nghĩ về nhân vật trong câu chuyện hỏi bạn

	hoặc trả lời câu hỏi của bạn về nội dung ý nghĩa câu chuyện. - Bình chọn bạn có câu chuyện hay nhất, bạn kể hay nhất.
4. HĐ vận dụng, trải nghiệm: (5 phút)	
- Nhân vật chính trong câu chuyện là ai? - Ý nghĩa câu chuyện ?	- HS nêu. - HS nêu.
- Về nhà kể cho người thân nghe. - Xem tranh tập kể câu chuyện <i>Tiếng vĩ cầm ở Mỹ Lai</i> .	- HS nghe và thực hiện

Điều chỉnh sau tiết dạy:.....

.....

.....

Kĩ thuật
Tiết 3: SỬ DỤNG ĐIỆN THOẠI

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Trình bày được tác dụng của điện thoại; nhận biết được các bộ phận cơ bản của điện thoại; nhận biết các biểu tượng thể hiện trạng thái và chức năng hoạt động của điện thoại.

- Ghi nhớ được các số điện thoại của người thân và các số điện thoại khẩn cấp khi cần thiết.

2. Năng lực chung: Năng lực giao tiếp, hợp tác nhóm.

3. Phẩm chất: Sử dụng điện thoại an toàn, tiết kiệm, hiệu quả và phù hợp với quy tắc giao tiếp.

II. CHUẨN BỊ:

- **GV:** Clip tình huống sử dụng điện thoại (nếu có).

- Mô hình điện thoại.

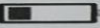
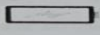
- Danh mục số điện thoại của phụ huynh học sinh.

- **HS:** Quan sát tìm hiểu trước tính năng và công dụng của điện thoại ở nhà.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Hoạt động 1: Khởi động - Mục tiêu: Tạo tâm thế học tập, kích thích sự tò mò, tìm hiểu kĩ hơn về các tính năng, công dụng và cách sử dụng điện thoại hiệu quả, an toàn. - Nội dung: Nhận biết và xử lí một số tình huống sử dụng điện thoại trong gia đình. - Sản phẩm: Ý tưởng, giải pháp của HS cho tình huống.	
- GV nêu tình huống: Ba mẹ đi làm ăn ở xa. HKI vừa qua Nam đạt kết quả tốt, em muốn khoe với ba mẹ. Theo em, Nam có cách nào để kể cho ba mẹ nghe kết quả học tập của mình?	- HS lắng nghe tình huống, vận dụng hiểu biết bản thân để đưa ra các giải pháp cho tình huống.
- GV yêu cầu HS hoạt động theo nhóm đôi và gợi ý để HS trao đổi.	- HS đưa ra các cách liên lạc có thể thực hiện được và tìm ra cách hiệu quả nhất đó là sử dụng điện thoại.
+ Em có biết các tính năng của điện thoại, cách sử dụng nó như thế nào cho hiệu quả? - GV dẫn dắt vào bài: Sử dụng điện thoại.	- HS trả lời tự do.
HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI	
2. Hoạt động 2: Tác dụng và các bộ phận cơ bản của điện thoại - Mục tiêu: + Trình bày được tác dụng của điện thoại. + Nhận biết được các bộ phận cơ bản của điện thoại.	

- Nội dung: Quan sát hình ảnh và nhận xét tác dụng của điện thoại, các bộ phận cơ bản của điện thoại.	
- Sản phẩm: Bản ghi chép của từng cá nhân và bản báo cáo kết quả làm việc và thảo luận nhóm.	
- Kĩ thuật: Khăn trải bàn	
- GV cho HS thảo luận nhóm 4: + NV 1: Liệt kê tất cả những tác dụng của điện thoại mà em biết.	- Nhóm thảo luận.
- GV: Chốt lại một số tác dụng chính của điện thoại (lưu ý điện thoại cố định và di động), ngoài ra các tác dụng khác phụ trợ theo như: nghe nhạc, lướt web, quay phim,....	- Đại diện nhóm báo cáo kết quả và nhận xét.
Thực hiện nhiệm vụ tìm hiểu về các bộ phận cơ bản của điện thoại.	
- GV treo ở bảng lớp ảnh của một chiếc điện thoại và tên của các bộ phận tương ứng, yêu cầu các em phát biểu nối tên với các bộ phận tương ứng. (Có thể chọn điện thoại đơn giản tùy điều kiện)	- HS thực hiện nhiệm vụ và phát biểu. - 1 HS lên bảng thực hiện dán kết quả.
- GV nhận xét chốt lại và mở rộng thêm các tính năng và sự đa dạng về cấu tạo, hình dáng của điện thoại.	- HS lắng nghe và ghi nhớ kiến thức.
3. Hoạt động 3: Một số biểu tượng và các chức năng hoạt động của điện thoại	
- Mục tiêu: Nhận biết được những biểu tượng và các chức năng hoạt động của điện thoại.	
- Nội dung: Hoàn thiện phiếu học tập về các biểu tượng và tính năng.	
- Sản phẩm: Câu trả lời trong phiếu học tập.	

PHIẾU HỌC TẬP	
Hãy ghép nối cột A và B cho phù hợp với các biểu tượng, trạng thái điện thoại	
Cột A	Cột B
	Chế độ máy bay
	Biểu tượng máy ảnh
	Trạng thái pin yếu
	Biểu tượng danh bạ điện thoại
	Biểu tượng mức sóng điện thoại
	Biểu tượng cuộc gọi
	Trạng thái điện thoại đang sạc pin
	Biểu tượng mức sóng wifi

Điều chỉnh sau tiết dạy:.....

.....

Hướng dẫn học

Toán

Tiết 14: LUYỆN TẬP CHUNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù:

- Biết nhân, chia hai phân số.
- Chuyển số đo có 2 tên đơn vị đo thành số đo dạng hỗn số với 1 tên đơn vị đo.
- HS làm bài 1, 2, 3.

2. Năng lực chung:

- Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo,
- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

3. Phẩm chất: Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- **Giáo viên:** Máy tính, bài giảng PowerPoint.
- **Học sinh:** Đọc trước bài, SGK, vở ghi, máy tính hoặc điện thoại thông minh.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động GV	Hoạt động HS
1. HĐ mở đầu: (3 phút)	
- Cho HS tổ chức trò chơi "Ai nhanh và đúng hơn" với các phép tính sau: a. $\frac{9}{10} - \frac{4}{5} = \dots$ b. $\frac{3}{2} + \frac{5}{10} = \dots$ c. $\frac{4}{10} - \frac{1}{10} + \frac{9}{10} = ..$ - GV nhận xét - Giới thiệu bài - Ghi bảng	- HS chơi trò chơi: Chia lớp thành 2 đội chơi, mỗi đội 3 thành viên. Khi có hiệu lệnh chơi, mỗi HS lên bảng làm nhanh 1 phép tính, sau đó tiếp đến bạn khác. Khi trò chơi kết thúc, đội nào nhanh và đúng thì đội đó thắng. - HS nghe - HS ghi vở
2. HĐ thực hành: (30 phút) *Mục tiêu: Nắm vững kiến thức, làm được các bài tập theo yêu cầu. *Cách tiến hành:	
Bài 1: HĐ cá nhân - Gọi HS đọc yêu cầu - Yêu cầu HS làm bài cá nhân - Nhận xét chữa. - Có thể hỏi thêm học sinh: + Muốn nhân 2 phân số ta làm như thế nào?	- Đọc yêu cầu bài 1. - HS vào vở, báo cáo kết quả $\frac{7}{9} \times \frac{4}{5} = \frac{28}{45};$ $2\frac{1}{4} \times 3\frac{2}{5} = \frac{9}{4} \times \frac{17}{5} = \frac{153}{20}$ $\frac{1}{5} : \frac{7}{8} = \frac{1}{5} \times \frac{8}{7} = \frac{8}{35}$ $1\frac{1}{5} : 1\frac{1}{3} = \frac{6}{5} : \frac{4}{3} = \frac{6}{5} \times \frac{3}{4} = \frac{18}{20} = \frac{9}{10}$

+ Muốn chia 2 phân số ta làm như thế nào? + Muốn thực hiện các phép tính với hỗn số ta làm như thế nào? - Giáo viên nhận xét Bài 2: HD cá nhân - Đọc yêu cầu bài 2. - Yêu cầu HS nêu lại cách tìm thành phần chưa biết trong phép tính - Yêu cầu HS làm bài cá nhân - Nhận xét. Bài 3: HD cá nhân - Đọc yêu cầu bài 3. - GV hướng dẫn mẫu - Yêu cầu HS làm bài cá nhân - GV nhận xét chữa bài	- Học sinh trả lời. - Học sinh nêu. - Học sinh trả lời. - Học sinh nghe - Tìm x: - HS nêu - Cả lớp làm vở, chia sẻ kết quả $x + \frac{1}{4} = \frac{5}{8} \qquad x \times \frac{2}{7} = \frac{6}{11}$ $x = \frac{5}{8} - \frac{1}{4}; \qquad x = \frac{6}{11} : \frac{2}{7}$ $x = \frac{3}{8} \qquad x = \frac{21}{11}$ - Cả lớp theo dõi - HS theo dõi $2m15cm = 2m + \frac{15}{100}m = 2\frac{15}{100}m$ $1m\ 75cm = 1m + \frac{75}{100}m = 1\frac{75}{100}m$ $5m36cm = 5m + \frac{36}{100}m = 5\frac{36}{100}m$ $8m\ 8cm = 8m + \frac{8}{100}m = 8\frac{8}{100}m.$
3. HD vận dụng, trải nghiệm: (3 phút)	
- Cho HS nhắc lại cách thực hiện các phép tính với hỗn số.	- HS thực hiện.
- Về nhà vận dụng kiến thức vào thực tiễn.	- HS nghe và thực hiện.

Điều chỉnh sau tiết dạy:.....

.....

.....

Thứ sáu ngày 22 tháng 9 năm 2023

Toán

Tiết 15: ÔN TẬP VỀ GIẢI TOÁN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù:

- Biết giải toán dạng tìm hai số khi biết tổng (hiệu) và tỉ số của hai số đó.
- Làm được bài tập dạng tìm hai số khi biết tổng (hiệu) và tỉ số của hai số đó.
- HS làm bài 1.

2. Năng lực chung:

- Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo,
- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

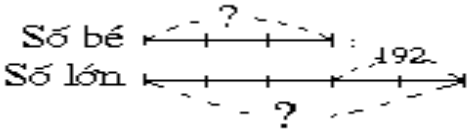
3. Phẩm chất: Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- **Giáo viên:** Máy tính, bài giảng PowerPoint.
- **Học sinh:** Đọc trước bài, SGK, vở ghi, máy tính hoặc điện thoại thông minh.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động GV	Hoạt động HS
1. HĐ mở đầu: (5 phút)	
- Cho HS tổ chức trò chơi "Ai nhanh, ai đúng" với nội dung: Viết số đo độ dài theo hỗn số. a. 2m 35dm =m b. 3dm 12cm = ...dm c. 4dm 5cm=.....dm d. 6m7dm =.....m - GV nhận xét - Giới thiệu bài - Ghi bảng	- HS chơi trò chơi - HS nghe - HS ghi vở
2. HĐ ôn tập lí thuyết: (20 phút)	
*Mục tiêu: Nắm được cách giải toán dạng tìm hai số khi biết tổng (hiệu) và tỉ số của hai số đó.	
*Cách tiến hành:	
* Bài toán về tìm hai số khi biết tổng và tỉ số của hai số đó. Bài toán 1: Tổng 2 số là 121 - Tỉ số 2 số là $\frac{5}{6}$ - Tìm hai số đó. - Yêu cầu HS nêu lại các bước giải	- Học sinh đọc đề bài và làm. - Bài giải - Ta có sơ đồ: Số bé $\leftarrow$ $\leftarrow$ $\leftarrow$ $\leftarrow$ $\leftarrow$ $\leftarrow$ $\leftarrow$? Số lớn $\leftarrow$ $\leftarrow$ $\leftarrow$ $\leftarrow$ $\leftarrow$? } 121 - Tổng số phần bằng nhau là: $5 + 6 = 11$ (phần)

* Bài toán về tìm hai số khi biết hiệu và tỉ số của hai số đó. Bài toán 2: Hiệu 2 số: 192 Tỉ 2 số: $\frac{3}{5}$ Tìm 2 số đó? - Nêu cách giải bài toán - KL: Nêu lại các bước giải 2 dạng toán trên.	Số bé là: $121 : 11 \times 5 = 55$ Số lớn là: $121 - 55 = 66$ Đáp số: 55 và 66 - HS nêu lại đề, nêu cách làm và làm bài Bài giải Ta có sơ đồ:  Hai số phần bằng nhau là: $5 - 3 = 2$ (phần) Số bé là: $(192 : 2) \times 3 = 288$ Số lớn là: $288 + 192 = 480$ Đáp số: Số lớn: 480 Số bé: 288 - HS nhắc lại
3. HĐ luyện tập, thực hành: (10 phút) *Mục tiêu: Nắm được cách giải toán dạng tìm hai số khi biết tổng (hiệu) và tỉ số của hai số đó để làm bài tập 1. *Cách tiến hành:	
Bài 1: HĐ cá nhân - Gọi HS đọc yêu cầu - Yêu cầu HS nêu lại các bước giải - Yêu cầu HS làm bài - GV nhận xét chữa bài	- Cả lớp theo dõi - 2 học sinh nhắc lại - Cả lớp làm vở, báo cáo giáo viên Giải Tổng số phần bằng nhau là: $7 + 9 = 16$ (phần) Số thứ nhất là: $80 : 16 \times 7 = 35$ Số thứ hai là: $80 - 35 = 45$ Đáp số: 35 và 45
4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm: (3 phút)	
- GV cùng HS hệ thống bài học.	- HS thực hiện
- Về nhà tóm tắt lại các bước giải 2 dạng toán điển hình trên.	- HS nghe và thực hiện.

Điều chỉnh sau tiết dạy:.....

.....

.....

Luyện từ và câu

Tiết 6: LUYỆN TẬP VỀ TỪ ĐỒNG NGHĨA

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù:

- Biết sử dụng đúng từ đồng nghĩa một cách thích hợp (BT1). Hiểu ý nghĩa chung của một số tục ngữ (BT2).
- Dựa theo ý 1 khổ thơ trong bài *Sắc màu em yêu*, viết được đoạn văn miêu tả sự vật có sử dụng 1, 2 từ đồng nghĩa (BT3)
- Học sinh HTT biết dùng nhiều từ đồng nghĩa trong đoạn văn viết theo BT3.
- Viết được đoạn văn miêu tả sự vật có sử dụng 1, 2 từ đồng nghĩa.

2. Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.
- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mỹ.

3. Phẩm chất: Có ý thức sử dụng từ đồng nghĩa cho phù hợp.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- **Giáo viên:** Máy tính, bài giảng PowerPoint.
- **Học sinh:** Đọc trước bài, SGK, vở ghi, máy tính hoặc điện thoại thông minh.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động GV	Hoạt động HS
1. HĐ mở đầu: (3 phút)	
- Gọi học sinh làm lại bài 2, 4	- HS nối tiếp nhau nói
2. HĐ thực hành (27 phút) *Mục tiêu: - Học sinh biết tìm từ đồng nghĩa phù hợp. - Biết sử dụng từ để đặt câu, viết văn. *Cách tiến hành:	
Bài 1: - Gọi HS đọc yêu cầu - Yêu cầu học sinh làm việc theo cặp, giáo viên đánh số thứ tự vào các ô trống. - Giáo viên nhận xét lời giải đúng - Yêu cầu HS đọc lại đoạn văn - Các từ: xách, đeo, khiêng, kẹp, vác cùng có nghĩa chung là gì? - Tại sao không nói: Bạn Lê vác trên vai chiếc ba lô con cóc? Bài 2: - Học sinh đọc yêu cầu. - Chia nhóm 4 học sinh thảo luận và làm bài. (“cội” là “gốc”) - Gọi nhóm trình bày.	- Học sinh đọc bài tập. - Học sinh thảo luận nhóm đôi làm bài. - 3 học sinh làm bảng nhóm - 2 học sinh đọc đoạn văn đã hoàn chỉnh - Mang một vật nào đó đến nơi khác (vị trí khác). - Ví: <i>đeo</i> là mang một vật nào đó kiểu dễ tháo cởi, <i>vác</i> nghĩa là chuyển vật nặng hoặc công kênh bằng cách đặt lên vai. Chiếc ba lô con cóc nhẹ nên dùng từ <i>đeo</i> là phù hợp. - Cả lớp theo dõi - Học sinh thảo luận chọn 1 ý giải thích đúng ý nghĩa chung của cả 3 câu tục ngữ.

- Yêu cầu học sinh đọc thuộc lòng các câu tục ngữ. - Giáo viên nhận xét. Bài 3: - Gọi HS đọc yêu cầu - Yêu cầu học sinh đọc thuộc lòng đoạn thơ “Sắc màu em yêu”. - Em chọn khổ thơ nào để miêu tả khổ thơ có màu sắc và sự vật nào? - Tìm từ đồng nghĩa của màu xanh? - Chọn các sự vật ứng với mỗi màu sắc để viết một đoạn văn miêu tả? - Yêu cầu học sinh viết bài. - Trình bày kết quả - Giáo viên nhận xét, sửa chữa lỗi câu từ.	- Nghĩa chung: gắn bó với quê hương là tình cảm tự nhiên. - Học sinh đọc thuộc cả 3 câu. - Học sinh đọc yêu cầu bài tập - 8 học sinh đọc nối tiếp thuộc lòng. - Em thích khổ thơ 2. Ở đây có rất nhiều sự vật màu xanh: cánh đồng, rừng núi, nước biển, bầu trời. - Xanh mượt, xanh non, xanh rì, xanh mát, xanh thẫm. - 2 HS viết vào bảng nhóm, cả lớp viết vào vở
3. HĐ vận dụng, trải nghiệm: (5 phút)	
- Nhận xét giờ học. - Viết lại đoạn văn bài tập 3.	- Lắng nghe và thực hiện
- Vận dụng kiến thức về từ đồng nghĩa để nói và viết cho phù hợp.	- Lắng nghe và thực hiện

Điều chỉnh sau tiết dạy:.....

.....

.....

Tập làm văn
Tiết 5: LUYỆN TẬP TẢ CẢNH

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù:

- HS tìm được những dấu hiệu báo cơn mưa sắp đến, những từ ngữ tả tiếng mưa và hạt mưa, tả cây cối, con vật, bầu trời trong bài *Mưa rào*; từ đó nắm được cách quan sát và chọn lọc chi tiết trong bài văn miêu tả.

- Lập được dàn ý bài văn miêu tả cơn mưa.

2. Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

3. Phẩm chất: Thích tả cảnh. Giáo dục cho các em biết yêu quý cảnh vật xung quanh. Từ đó giáo dục ý thức bảo vệ môi trường.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- **Giáo viên:** Máy tính, bài giảng PowerPoint.

- **Học sinh:** Đọc trước bài, SGK, vở ghi, máy tính hoặc điện thoại thông minh.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động GV	Hoạt động HS
1. HĐ mở đầu: (5 phút)	
- Kiểm tra sự chuẩn bị của HS về ghi chép quan sát cơn mưa - Giới thiệu bài - Ghi bảng	- HS thực hiện - HS nghe
2. HĐ thực hành: (25 phút) *Mục tiêu: - HS tìm được những dấu hiệu báo cơn mưa sắp đến, những từ ngữ tả tiếng mưa và hạt mưa, tả cây cối, con vật, bầu trời trong bài <i>Mưa rào</i> ; từ đó nắm được cách quan sát và chọn lọc chi tiết trong bài văn miêu tả. - Lập được dàn ý bài văn miêu tả cơn mưa. *Cách tiến hành:	
<u>Bài 1: HĐ cặp đôi</u> - Gọi HS đọc yêu cầu - Đọc bài mưa rào - Yêu cầu HS làm bài theo cặp - GV cùng HS nhận xét. Chốt lại lời giải + Câu a: Những dấu hiệu báo cơn mưa sắp đến. + Câu b: Những từ tả tiếng mưa và hạt mưa từ lúc bắt đầu đến lúc kết thúc.	- Học sinh đọc yêu cầu bài tập. Cả lớp theo dõi SGK. - Cả lớp đọc thầm bài <i>Mưa rào</i> . - Trao đổi cặp đôi trả lời các câu hỏi. - Mây: nặng, đặc xít, lồm ngồm đầy trời, tản ra từng đám nhỏ.... - Gió: thổi giật, đổi mát lạnh... - Lúc đầu: lẹt đẹt, lách tách, về sau mưa ồ xuống... - Hạt mưa: những giọt nước lăn xuống.... - Trong mưa: lá đào, na, là sỏi vẩy run rẩy.

+ Câu c: Những từ ngữ chỉ cây cối, con vật, bầu trời trong và sau trận mưa. + Câu d: Tác giả đã quan sát cơn mưa bằng những giác quan nào? Bài 2: HD cá nhân - Gọi HS đọc yêu cầu - Giáo viên kiểm tra sự chuẩn bị của HS. - Cho HS hoạt động nhóm 4, thảo luận trả lời các câu hỏi: + Phần mở bài cần nêu gì ? + Cần tả cơn mưa theo trình tự nào? + Những cảnh vật nào thường gặp trong mưa? + Kết thúc nêu ý gì? - Yêu cầu HS làm bài - Trình bày kết quả - Giáo viên nhận xét bổ sung. - Yêu cầu HS dưới lớp trình bày - Giáo viên chấm những dàn ý tốt	- Con gà trống ướt lướt thướt, ngật ngưỡng tìm chỗ trú. + Sau trận mưa: ... - Bằng mắt, tai mũi, cảm giác của làn - Một học sinh đọc yêu cầu bài tập - HS chuẩn bị - Nhóm trưởng điều khiển nhóm TLCH. - Giới thiệu địa điểm quan sát cơn mưa hay dấu hiệu báo mưa sắp đến - Thời gian, miêu tả từng cảnh vật trong mưa. - Mây, gió, bầu trời, mưa, con vật, cây cối, con người, chim muông. - Cảm xúc của mình hoặc cảnh vật tươi sáng sau cơn mưa. - Mỗi HS tự lập dàn ý vào vở, 2 HS làm bảng nhóm. - HS làm bài bảng nhóm, trình bày - Học sinh sửa lại dàn bài của mình. - HS nối tiếp nhau trình bày
3. HD vận dụng, trải nghiệm: (5 phút)	
- Nhắc lại cấu tạo của bài văn tả cảnh.	- HS nhắc lại
- Về nhà hoàn chỉnh dàn ý bài văn tả cơn mưa.	- Lắng nghe và thực hiện

Điều chỉnh sau tiết dạy:.....

.....

.....

Hướng dẫn học
Tập đọc
Tiết 6: LÒNG DÂN (Phần 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù:

- Hiểu nội dung, ý nghĩa vở kịch: Ca ngợi mẹ con dì Năm dũng cảm, mưu trí lừa giặc cứu cán bộ. (Trả lời được các câu hỏi 1,2,3.)
- Đọc đúng ngữ điệu các câu kể, hỏi, cảm, khiến; biết đọc ngắt giọng, thay đổi giọng đọc phù hợp tính cách nhân vật và tình huống trong đoạn kịch.
- **Chú ý kiến thức về nhân vật trong văn bản kịch và lời thoại.**
- * Học sinh HTT biết đọc diễn cảm vở kịch theo vai, thể hiện được tính cách nhân vật.

2. Năng lực chung:

- + Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.
- + Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mỹ.

3. Phẩm chất: Yêu thích đọc sách và môn học.

- **GDQP-AN:** nêu lên được sức mạnh của nhân dân trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- **Giáo viên:** Máy tính, bài giảng PowerPoint.
- **Học sinh:** Đọc trước bài, SGK, vở ghi, máy tính hoặc điện thoại thông minh.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động GV	Hoạt động HS
1. HĐ mở đầu: (3 phút)	
- Cho HS tổ chức thi đọc phân vai lại vở kịch “ Lòng dân” (Phần 1) - Nhận xét - Giới thiệu bài - Ghi bảng	- HS thi đọc phân vai -HS nhận xét, bình chọn các nhóm. - HS nghe - HS ghi vở
2. HĐ hình thành kiến thức mới:	
2.1. Luyện đọc: (12 phút)	
*Mục tiêu: - Rèn đọc đúng từ - Rèn đọc đúng câu, từ, đoạn. - Hiểu nghĩa các từ ngữ mới.	
*Cách tiến hành:	
- GV đọc mẫu - Giáo viên chia đoạn để luyện đọc. + Đoạn 1: <i>Từ đầu → lời chú cán bộ.</i> + Đoạn 2: <i>Tiếp → lời dì Năm.</i> + Đoạn 3: <i>Phần còn lại.</i> - Đọc nối tiếp từng đoạn trong nhóm	- HS theo dõi - HS theo dõi - Nhóm trưởng điều khiển: + HS đọc lần 1 + Luyện đọc từ khó, câu khó: <i>tía, mây, hồng, chỉ, nè ...</i>

- Đọc theo cặp - Đọc toàn bài - Giáo viên nhận xét	Để tôi đi lấy, chú toan đi, cai cản lại Chưa thấy.... + HS đọc lần 2 + Giải nghĩa từ - HS luyện đọc theo cặp - 1 HS đọc toàn bài - Học sinh theo dõi
2.2. HĐ Tìm hiểu bài: (8 phút) *Mục tiêu: Ca ngợi mẹ con dì Năm dũng cảm, mưu trí lừa giặc cứu cán bộ. (Trả lời được các câu hỏi 1,2,3.) *Cách tiến hành:	
- Cho HS đọc nội dung các câu hỏi trong SGK, giao nhiệm vụ cho học sinh hoạt động nhóm 4 để trả lời câu hỏi: 1. An đã làm cho bọn giặc mừng hụt như thế nào? 2. Những chi tiết nào cho thấy dì Năm ứng xử rất thông minh? 3. Vì sao vở kịch được đặt tên là “Lòng dân”? - Kết luận: Bằng sự mưu trí, dũng cảm, mẹ con dì Năm đã lừa được bọn giặc, cứu anh cán bộ. Nêu lên được sức mạnh của nhân dân trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam	- Nhóm trưởng điều khiển, báo cáo kết quả, các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - Khi giặc hỏi An: Ông đó phải tía mày không? An trả lời hồng phía tía làm cai hí hửng ... cháu kêu bằng ba, chú hồng phải tía. - Dì vờ hỏi chú cán bộ để giấy tờ chỗ nào, rồi nói tên, tuổi của chồng, tên bố chồng để chú cán bộ biết mà nói theo. - Vì vở kịch thể hiện tấm lòng của người dân với cách mạng. Người dân tin yêu cách mạng sẵn sàng xả thân... - HS nghe.
3. HĐ Đọc diễn cảm: (8 phút) *Mục tiêu: HS đọc đúng, ngắt nghỉ đúng chỗ, biết nhấn giọng ở những từ ngữ cần thiết. *Cách tiến hành:	
- Giáo viên hướng dẫn 1 tổp học sinh đọc diễn cảm 1 đoạn kịch theo cách phân vai. - Giáo viên tổ chức cho từng tổp học sinh đọc phân vai. - Giáo viên và cả lớp nhận xét	- HS thực hiện theo yêu cầu của GV - 2 cặp HS thi đọc . - HS nhận xét, bình chọn
4. HĐ vận dụng, trải nghiệm: (4 phút)	
- Nhắc lại nội dung vở kịch.	- HS nhắc lại
- Sau bài học, em có cảm nghĩ gì về tình cảm của những người dân dành cho CM	- HS nêu

Điều chỉnh sau tiết dạy:.....

Giáo viên: Nguyễn Thị Hương

Trường Tiểu học Yên Sở

Sinh hoạt lớp
Tập làm văn
Tiết 6: LUYỆN TẬP TẢ CẢNH

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù:

- Hiểu được ý chính của 4 đoạn văn và chọn một đoạn để hoàn chỉnh theo yêu cầu của bài tập 1.

- Dựa vào dàn ý bài văn miêu tả cơn mưa đã lập trong tiết trước viết một đoạn văn có chi tiết và hình ảnh hợp lí (BT2). HS (M3,4) biết hoàn chỉnh các bài văn ở bài tập 1 và chuyển một phần dàn ý thành đoạn văn miêu tả khá sinh động.

* **GD BVMT:** Khai thác trực tiếp nội dung bài: Ngữ liệu dùng để Luyện tập (Mưa rào) có nội dung giúp HS cảm nhận được vẻ đẹp của môi trường thiên nhiên, có tác dụng giáo dục BVMT.

2. Năng lực chung:

- Năng tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo,

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

3. Phẩm chất: HS cảm nhận được vẻ đẹp của môi trường thiên nhiên, giáo dục bảo vệ môi trường.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- **Giáo viên:** Máy tính, bài giảng PowerPoint.

- **Học sinh:** Đọc trước bài, SGK, vở ghi, máy tính hoặc điện thoại thông minh.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động GV	Hoạt động HS
1. HĐ mở đầu: (5 phút)	
- Cho HS thi trình bày dàn ý của bài văn miêu tả một cơn mưa. - GV nhận xét - Giới thiệu bài - Ghi bảng	- HS trình bày - HS theo dõi - HS ghi vở
2. HĐ thực hành: (27 phút) *Mục tiêu: - Hiểu được ý chính của đoạn văn và chọn một đoạn để hoàn thành. - Viết được đoạn văn miêu tả theo yêu cầu. *Cách tiến hành:	
Bài 1: HĐ cặp đôi - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập. - Đề văn mà Quỳnh Liên làm gì? - Yêu cầu học sinh thảo luận để xác định nội dung chính của mỗi đoạn? - Yêu cầu học sinh phát biểu ý kiến.	- 1 học sinh đọc yêu cầu - 5 học sinh đọc nối tiếp từng đoạn văn chưa hoàn chỉnh. - Tả quang cảnh sau cơn mưa. - Học sinh trao đổi nhóm đôi. - Các nhóm nối tiếp nhau phát biểu.

- Em có thể viết thêm gì vào đoạn văn của bạn Quỳnh Liên?	+ Đoạn 1: Giới thiệu cơn mưa rào, ào ạt, tới rồi tạnh ngay. + Đoạn 2: Ánh nắng và con vật sau cơn mưa. + Đoạn 3: Cay cối sau cơn mưa. + Đoạn 4: Đường phố và con người sau cơn mưa. - Đoạn 1: viết thêm câu tả cơn mưa. - Đoạn 2: viết thêm các chi tiết miêu tả chị gà mái tơ, đàn gà con, ...sau cơn mưa. - Đoạn 3: viết thêm câu văn miêu tả một số cây, hoa sau cơn mưa. - Đoạn 4: viết thêm câu tả hoạt động của con người trên đường phố. - 4 em viết bảng nhóm, lớp làm vở - 4 học sinh đọc đoạn văn. - Lớp nhận xét bổ sung ý kiến - 8 học sinh nối tiếp nhau đọc từng đoạn của bài văn
- Yêu cầu học sinh tự làm bài - Yêu cầu 4 em lên bảng và đọc đoạn văn - Giáo viên nhận xét sửa chữa - Yêu cầu các học sinh khác đọc - Nhận xét, khen ngợi HS viết đạt yêu cầu	
Bài 2: HD cả lớp - Gọi học sinh đọc yêu cầu - Em chọn đoạn văn nào để viết ?	
- Yêu cầu học sinh tự làm bài - Giáo viên gợi ý: đọc lại dàn ý bài văn tả cơn mưa mình đã lập để viết - Yêu cầu học sinh trình bày bài - Giáo viên nhận xét, sửa chữa	- Học sinh đọc yêu cầu của bài tập - Học sinh nối tiếp nhau ý kiến. + Em viết đoạn văn tả quang cảnh trước khi cơn mưa đến. + Em viết đoạn văn tả cảnh cơn mưa + Em tả hoạt động của con người sau cơn mưa - 2 HS viết bảng nhóm, HS viết vào vở - 5-7 em đọc bài viết của mình -HS nghe
3. HĐ vận dụng, trải nghiệm: (5 phút)	
- Nhắc lại nội dung tiết học, vận dụng kiến thức vào viết văn.	- HS nêu
- Dặn HS về nhà thực hành viết đoạn văn miêu tả và chuẩn bị bài học sau.	- Lắng nghe và thực hiện

Hoạt động ngoài giờ chính khóa

AN TOÀN GIAO THÔNG

BÀI 3: THAM GIA GIAO THÔNG ĐƯỜNG HÀNG KHÔNG AN TOÀN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù:

- Tìm hiểu một số qui định khi tham gia giao thông đường hàng không.
- Tuân thủ thực hiện các qui định khi tham gia giao thông đường hàng không an toàn.
- Nhận biết một số hành vi cần tránh khi tham gia giao thông đường hàng không.
- Biết cách xử lý sự cố đơn giản khi tham gia giao thông đường hàng không.

2. Năng lực chung: Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực thẩm mỹ, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác.

3. Phẩm chất: - Chia sẻ, nhắc nhở người thực hiện các qui định khi tham gia giao thông đường hàng không.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Chuẩn bị giáo viên:

- Tài liệu giáo dục an toàn giao thông
- Thiết bị trình chiếu, nghe nhìn

2. Chuẩn bị học sinh:

- Vở ghi chép

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. KHỞI ĐỘNG: - Cho học sinh xem phim hướng dẫn đường bay an toàn	- HS quan sát video
2. KHÁM PHÁ * Mục tiêu: - Tìm hiểu một số qui định khi tham gia giao thông đường hàng không. - Tuân thủ thực hiện các qui định khi tham gia giao thông đường hàng không an toàn. - Nhận biết một số hành vi cần tránh khi tham gia giao thông đường hàng không. * Cách tiến hành:	
HD1. Tìm hiểu những việc cần làm khi tham gia giao thông đường hàng không: - GV yêu cầu HS quan sát tranh và đọc thông tin để tìm hiểu những việc cần làm khi tham gia giao thông đường hàng không - Giáo viên yêu cầu học sinh trình bày. - GV Nhận xét – tuyên dương. HD2. Tìm hiểu một số hành vi cần tránh khi tham gia giao thông đường hàng không Yêu cầu quan sát tranh và tìm hiểu một số hành vi không được làm khi tham gia giao thông đường hàng không - GV kết luận	-HS quan sát tranh và thảo luận. - Hs báo cáo kết quả - HS nêu cá nhân Thảo luận và tham gia trả lời - HS nêu phần cần ghi nhớ

- GV tuyên dương, nhận xét	
3. THỰC HÀNH - Yêu cầu quan sát và chỉ ra những hành vi chưa đúng khi tham gia giao thông đường hàng không. - GV yêu cầu HS nhận xét và tìm những hành động của các nhân vật trong tình huống khi Tham gia giao thông đường hàng không - GV Nhận xét tuyên dương	Thảo luận và nêu - HS trả lời
4. VẬN DỤNG - Tự xây dựng những việc cần làm khi mình tham gia giao thông đường hàng không.	- HS thực hiện -HS trình bày

Điều chỉnh sau tiết dạy:.....

.....

.....